

Số: /BC-SNNMT

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý II năm 2026

(Số liệu tính từ ngày 01/3/2026 đến 31/5/2026)

Căn cứ Công văn số 840/TTr-NV1 ngày 25/5/2026 của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh về việc đề nghị báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý II năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC):

Đảng ủy và Lãnh đạo Sở Nông Nghiệp và Môi trường luôn coi công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Việc quán triệt, triển khai công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực¹ đến các phòng, đơn vị HCSN trực thuộc Sở. Hình thức phổ biến,

¹ Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Thông báo Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 kết luận hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 01/12/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội XV; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; Quy định số 116-QĐ/TW ngày 28/7/2023 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng và củng cố thông tin, tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tiêu cực; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 05/9/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 11/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên khoáng sản, các dự án sử dụng vốn đầu tư công và dự án không sử dụng vốn của Nhà nước; Kế hoạch số 06/KH/TU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Bắc Ninh về Lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 07/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành

quán triệt, triển khai bằng nhiều hình thức như sau: thông qua các cuộc họp giao ban đầu tuần, gửi qua phần mềm quản lý văn bản, đăng tin, bài trên Website của Sở...

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đã dần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.2. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở đơn vị:

Trong kỳ báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành 01 Kế hoạch² và 03 Công văn theo yêu cầu để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 trong toàn ngành.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của lãnh đạo đối với công tác nội chính PCTNLPTC.

Lãnh đạo Sở thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc đối với công tác nội chính phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn ngành, kiểm tra về tiến độ triển khai thực hiện các Kế hoạch đã ban hành đối với các phòng, đơn vị HCSN trực thuộc Sở.

1.4. Việc lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc phức tạp tại cơ quan Sở và các đơn vị HCSN trực thuộc Sở: Không phát sinh

2. Kết quả công tác nội chính

2.1. Kết quả thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự.

- Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự: tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, người đứng đầu các phòng, đơn vị HCSN trực thuộc Sở trong việc thực hiện tốt các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự.

Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về triển khai thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 20/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 21-KH/ĐU ngày 19/5/2026 của Đảng uỷ UBND tỉnh Bắc Ninh triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

²1. Kế hoạch số 377-KH/ĐU ngày 13/5/2026 của Đảng uỷ Sở ban hành Kế hoạch triển khai số 44-KH/TU ngày 07/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; 1. Công văn số 2488/SNNMT-KHTC ngày 03/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; 2. Công văn số 3132/SNNMT-KHTC ngày 22/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh; 3. Công văn số 3728/SNNMT-KHTC ngày 13/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai ý kiến chỉ đạo của BCD phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

Do đó trong Quý II năm 2026 tình hình an ninh trật tự trong toàn ngành được giữ vững ổn định, không để xảy ra các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự.

- Đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong ngành an tâm công tác, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2.2. Kết quả thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Kết quả thanh tra: Trong kỳ báo cáo không có tổ chức thanh tra.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Trong kỳ báo cáo đã tiếp nhận 225 đơn đủ điều kiện xử lý (trong đó: đơn khiếu nại 62 đơn; Tố cáo 16 đơn; kiến nghị phản ánh 147 đơn).

Nội dung đơn chủ yếu về lĩnh vực đất đai; không có nội dung khiếu nại, tố cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối công chức, viên chức thuộc Sở.

2.3. Kết quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Trong kỳ báo cáo, Giám đốc Sở tiếp dân định kỳ 15 công dân/3 vụ việc; Văn phòng Sở tiếp dân thường xuyên với 83 công dân/50 vụ việc; công dân đề nghị giải quyết chủ yếu về lĩnh vực đất đai; không có nội dung khiếu nại, tố cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối công chức, viên chức thuộc Sở.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.1. Kết quả xây dựng, ban hành thể chế về PCTNLPTC; rà soát khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục những sơ sẩy, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực để PCTNLPTC: Không phát sinh

3.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh quyết toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn....).

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Triển khai thực hiện nghiêm công khai, minh bạch các hoạt động quản lý nhà nước của ngành; Công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai chính sách,

công khai hoạt động kiểm tra, giám sát và các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; công khai công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị.

Hình thức công khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về PCTN như: Niêm yết thông tin; thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Sở, của đơn vị (nếu có); thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị; thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị; thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, người lao động; thông báo đến các tổ chức đảng để thông báo đến cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị; các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị. Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm bắt thông tin về hoạt động của cơ quan và giám sát việc thực hiện.

Trong kỳ báo cáo thực hiện chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện đầy đủ các nội dung về công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018, cụ thể như sau:

+ Kết quả công khai việc tham mưu UBND, HĐND tỉnh ban hành văn bản QPPL lĩnh vực nông nghiệp môi trường: Đã thực hiện công khai 30 văn bản trên cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về công tác cán bộ: Đã thực hiện công khai 04 văn bản trên cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Kết quả công khai, minh bạch lĩnh vực tài chính, đầu tư: Thực hiện công khai theo quy định tại Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Điều 15 Luật Đầu tư công; Chương VI của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016; Chương XIII Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính. Trong kỳ báo cáo đã thực hiện công khai 6 văn bản trên cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Kết quả công khai, minh bạch lĩnh vực Quản lý đất đai: Trong kỳ báo cáo đã thực hiện công khai 10 văn bản trên cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Kết quả công khai, minh bạch lĩnh vực Môi trường: Trong kỳ báo cáo đã thực hiện công khai 170 văn bản trên cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Kết quả công khai, minh bạch lĩnh vực Tài nguyên, khoáng sản: Trong kỳ báo cáo đã thực hiện công khai 02 văn bản trên cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Kết quả công khai, minh bạch lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực: Trong kỳ báo cáo đã thực hiện công khai 10 Kế hoạch và 07 báo cáo định kỳ trên cổng thông tin điện tử của Sở.

- Kết quả công khai, minh bạch về tài sản công: Về quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Nông nghiệp và môi trường ngày dần đi vào nề nếp, việc quản lý, khai thác sử dụng các tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, công năng sử dụng, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức. Đến nay 100 % Sở và các đơn vị HCSN trực thuộc đã ban hành Quyết định về Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và Quyết định ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2026.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Sở Nông nghiệp và Môi trường luôn chủ động rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới³ quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công khi có sự thay đổi các định mức, tiêu chuẩn quy định mới hoặc cho phù hợp với tình hình hoạt động của Sở; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị HCSN trực thuộc Sở thực hiện nghiêm, đầy đủ các quy định của nhà nước trong quản lý sử dụng vốn ngân sách, quản lý mua sắm, sử dụng tài sản công, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, chế độ hội họp, chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc tại cơ quan được thực hiện đảm bảo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định.

Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Lãnh đạo Sở luôn chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các phòng, đơn vị HCSN trực thuộc Sở thực hiện nghiêm quy tắc về ứng xử, đạo đức nghề nghiệp theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định nêu trên.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị HCSN trực thuộc Sở phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; việc chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện đảm bảo dân chủ, công khai đúng quy định của pháp luật.

³ Trong kỳ Sở Ban hành Quyết định số 408/QĐ-SNNMT ngày 04/3/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên chỉ đạo các đơn vị HCSN trực thuộc triển khai Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước; Chỉ thị số 22/2020/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam và Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi có giá trị lớn; các khoản chi lương, thưởng, phụ cấp qua tài khoản cá nhân; các khoản chi ngân sách, mua sắm phục vụ hoạt động của đơn vị và các khoản chi khác có tính chất thường xuyên đều được thanh toán qua hình thức chuyển khoản, đảm bảo minh bạch và kiểm soát tài chính hiệu quả, góp phần hạn chế các hành vi tiêu cực trong quản lý tài chính. Trong kỳ báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 2488/SNNMT-KHTC ngày 03/4/2026 chỉ đạo các đơn vị HCSN trực thuộc Sở thực hiện nghiêm túc việc thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Xác định việc kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát tài sản, thu nhập là nhiệm vụ thường xuyên và là một trong những giải pháp để phòng chống tham nhũng, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Phòng Tổ chức cán bộ Sở quán triệt, hướng dẫn đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc Sở các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc kê khai tài sản, thu nhập thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ, họp Đảng ủy; phô tô văn bản, tài liệu gửi các phòng, đơn vị HCSN trực thuộc Sở; gửi qua phần mềm quản lý văn bản; đăng tin, bài trên Website của Sở, của đơn vị.

f) Về kiểm soát xung đột lợi ích

Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các phòng, đơn vị HCSN trực thuộc thực hiện theo Quy định tại Điều 23 Luật PCTN năm 2018 và quy định tại mục 3 Chương IV Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

và biện pháp thi hành Luật PCTN. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát các trường hợp xung đột lợi ích xảy ra trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về PCTNLPTC và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không phát sinh

3.4. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không phát sinh

3.5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể PCTNLPTC.

Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị HCSN trực thuộc Sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung các văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đến người dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong ngành được biết và thực hiện qua nhiều kênh thông tin, phát huy tối đa sự tham gia của các tổ chức đoàn thể về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3.6. Kết quả nổi bật khác về công tác PCTNLPTC: Không

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư tại Sở được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, không để tồn đọng, kéo dài.

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền, trình tự, thời hạn; chú trọng đối thoại, vận động, đạt tỷ lệ giải quyết cao, không phát sinh điểm nóng.

- Chất lượng văn bản trả lời, thông báo giải quyết được nâng cao, căn cứ pháp lý rõ ràng, nội dung chặt chẽ, có tính thuyết phục.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, trách nhiệm của cán bộ, công chức được phát huy; tinh thần phục vụ nhân dân ngày càng nâng cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và xử lý kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện kịp thời, góp phần hạn chế phát sinh khiếu kiện mới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh tập trung tuyên truyền các luật, văn bản mới và các kế hoạch, chương trình về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, Luật Đất đai và các nghị quyết, chỉ thị. Đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể; gắn tuyên truyền pháp luật với giải quyết các vụ việc cụ thể phát sinh tại cơ sở.

2. Triển khai nghiêm túc, đồng bộ các quy định, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ,

UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch, chương trình hành động của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích theo chỉ đạo chung. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; kịp thời báo cáo, đề xuất hướng xử lý đối với các vụ việc vượt thẩm quyền.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tăng cường kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

4. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư theo yêu cầu cải cách hành chính duy trì nề nếp tiếp công dân định kỳ, đột xuất; gắn tiếp công dân với đối thoại, giải thích, hướng dẫn pháp luật. Nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn trong xử lý các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý II năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở(b/c);
- Phó Giám đốc Sở-Bùi Quang Phát;
- Văn phòng Sở (*Đăng tải lên cổng thông tin điện tử Sở*);
- Các đơn vị HCSN trực thuộc;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Quang Phát

Phụ lục số 02.2
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC QUÝ II NĂM 2026
(kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày /5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ (từ ngày 01/3/2026 đến 31/5/2026)
I	Công tác chỉ đạo		
1	Số hội nghị, lớp tập huấn/người được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, PCTNLPTC	Hội nghị, lớp/người	0
2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, PCTNLPTC	Văn bản	04
II	Công tác nội chính		
1	Số cuộc/số lượt công dân được tiếp. Trong đó:	Cuộc/lượt người	61/98
-	Số cuộc/số lượt công dân được người đứng đầu cấp ủy tiếp	Cuộc/lượt người	
-	Số cuộc/số lượt công dân được người đứng đầu chính quyền tiếp định kỳ, đột xuất	Cuộc/lượt người	15/15
-	Số cuộc/số lượt công dân được cán bộ tiếp công dân tiếp thường xuyên	Cuộc/lượt người	46/83
2	Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản án		
2.1	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận. Trong đó:	Đơn	225
-	Số đơn khiếu nại	Đơn	62
-	Số đơn tố cáo	Đơn	16
-	Số đơn kiến nghị, phản ánh	Đơn	147
-	Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực (<i>Ghi chú: vụ việc đã có văn bản chuyển cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền</i>)	Đơn	0
2.2	Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị. Trong đó:	Đơn	0
-	Số đơn khiếu nại	Đơn	0
-	Số đơn tố cáo	Đơn	0
-	Số đơn kiến nghị, phản ánh	Đơn	0
-	Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	0
2.3	Số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết. Trong đó:	Đơn	0
-	Số đơn khiếu nại	Đơn	0
-	Số đơn tố cáo	Đơn	0
-	Số đơn kiến nghị, phản ánh	Đơn	0
-	Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	0

2.4	Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	0
III	Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		
1	Thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực		0
1.1	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	0
	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
1.2	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	0
	Số đơn vị vi phạm quy định của pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0
	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới	Văn bản	0
1.3	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	0
	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0
1.4	Số đơn vị/số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị/người	0
1.5	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích	Người	0
1.6	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật	Người	0
1.7	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	0
	Số bản kê khai tài sản đã được công khai	Bản	0
	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0
	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
2	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	0
	Số người bị xử lý hình sự	Người	0
	Số người bị xử lý kỷ luật	Người	0
3	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác do trách nhiệm chính trị, người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách hoặc sau khi bị xử lý kỷ luật. Trong đó:	Người	0
	Nêu rõ số cán bộ diện cấp ủy quản lý	Người	0
4	Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về PCTNTC		0
	Số vụ việc/tổ chức/cá nhân tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/tổ chức/cá nhân	0
	Số tổ chức đảng/đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực	Tổ chức/đảng viên	0
	Số tập thể/cá nhân bị kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tập thể/cá nhân	0
	Kiến nghị thu hồi về tiền, đất qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tỷ đồng/m ²	0